

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP  
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH VÀ TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BỐ TRẠCH**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm học tập (Hệ số 1)	Điểm tốt nghiệp (Hệ số 1)	Điểm phỏng vấn (Hệ số 1)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>A - Các vị trí tuyển dụng thuộc Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch</b>										
<b>I</b>	<b>Bác sỹ (hạng III), V.08.01.03 – Mã dự tuyển X.2</b>									
1	Lê Thị Sang	8/7/1993	Nữ	Cam Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sỹ đa khoa	78	76,7	66,5	287,7	
<b>II</b>	<b>Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III), V.08.02.06 – Mã dự tuyển X.3</b>									
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	22/10/1993	Nữ	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sỹ Y học dự phòng	72,25 (Tín chỉ)		82,5	309,5	
2	Hoàng Thị Hiền	23/5/1991	Nữ	Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An	Đại học, ngành Bác sỹ Y học dự phòng	75,2 (Tín chỉ)		Vắng		
<b>III</b>	<b>Hộ sinh hạng IV, V.08.06.16 – Mã số dự tuyển X.4</b>									
1	Võ Thị Kim Oanh	07/01/1994	Nữ	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Hộ sinh	71	85	Vắng		

2	Hồ Thị Anh Giang	12/5/1991	Nữ	Hoàn Lão, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Hộ sinh	74	90	86	336	
3	Nguyễn Thị Diễm Thúy	11/4/1993	Nữ	Tân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Hộ sinh	79,5	76	Vắng		
<b>IV</b>	<b>Kế toán viên, 06.031 – Mã số dự tuyển X.5</b>									
1	Nguyễn Thị Minh	26/6/1983	Nữ	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	Đại học, ngành Kế toán	68,6	76,7	86	317,3	
2	Thới Thu Thảo	25/3/1995	Nữ	Phú Định, Bồ Trạch, Quảng Bình	Đại học, ngành Kế toán doanh nghiệp	80,7 (Tín chỉ)		55	271,4	
<b>V</b>	<b>Viên chức hành chính, 01.003 – Mã dự tuyển X.6</b>									
1	Nguyễn Hải Thành	02/02/1988	Nam	Hoàn Lão, Bồ Trạch, Quảng Bình	Đại học, ngành Kế toán doanh nghiệp	66,5 (Tín chỉ)		79,5	292	
<b>VI</b>	<b>Bác sỹ (hạng III), V.08.01.03 – Mã dự tuyển X.7</b>									
1	Lê Thị Hương	15/5/1990	Nữ	Lâm Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sỹ đa khoa	68,8	80	75,5	299,8	
<b>VII</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.9</b>									
1	Nguyễn Thị Yên	20/10/1993	Nữ	Lâm Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	73	82	51,5	258	

2	Phạm Thị Thúy Lại	25/8/1992	Nữ	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	71	77	78	304	
<b>VIII Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.10</b>										
1	Phan Thị Thanh Huyền	27/5/1992	Nữ	Sơn Lộc, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ Y học cổ truyền	81	85	71,5	309	
2	Nguyễn Huyền Trang	28/10/1992	Nữ	Phúc Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	66	77	87	317	
<b>IX Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.11</b>										
1	Nguyễn Thị Hồng Linh	4/4/1993	Nữ	Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	67	62	71,5	272	
2	Trần Thị Kim Huệ	02/02/1987	Nữ	Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ YHCT	74	78	37	226	
<b>X Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.12</b>										
1	Lưu Thị Mai Khuyên	6/9/1993	Nữ	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	70	77	80,5	308	
<b>XI Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.13</b>										
1	Nguyễn Xuân Thái	10/11/1991	Nam	Phú Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ Y học cổ truyền	74	63	32	201	

2	Trần Thị Lệ	17/01/1994	Nữ	Phú Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	69	70	25	189	
3	Hồ Thị Ánh Vui	15/7/1986	Nữ	Mỹ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	72	83	77	309	
<b>XII</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.14</b>									
1	Hoàng Thị Thương	27/8/1993	Nữ	Hòa Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	71	82	40,5	234	
2	Ngô Mạnh Hùng	21/10/1992	Nam	Hung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	70	72	79,5	301	
<b>XIII</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.15</b>									
1	Hoàng Thị Hương	10/2/1991	Nữ	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ Y học cổ truyền	74	83	46	249	
1	Lê Văn Nhâm	5/4/1992	Nam	Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	72	75	67	281	
<b>XIV</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.16</b>									
1	Phan Thị Diệu Linh	28/4/1989	Nữ	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	81	88	81,5	332	
2	Đặng Thị Lê Thùy	10/7/1995	Nữ	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	75	70	30,5	206	

3	Nguyễn Thị Long	16/10/1994	Nữ	NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ Y học cổ truyền	78	95	Vắng		
<b>XV</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.17</b>									
1	Nguyễn Thanh Hải	16/5/1992	Nam	Lâm Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	62	55	85,5	288	
2	Trần Đình Khánh	30/12/1991	Nam	Thượng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	71	80	Vắng		
3	Lưu Thị Thùy Trang	20/10/1992	Nữ	Nam Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ có chứng chỉ định hướng YHCT	70	80	22,5	195	
<b>XVI</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.18</b>									
1	Nguyễn Thị Hồng Mây	01/7/1989	Nữ	Xuân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	79	82	83,5	328	
2	Đình Tiến Lam	25/4/1995	Nam	Thượng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	76	83	Vắng		
3	Nguyễn Thị Thủy	21/12/1991	Nữ	Lâm Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	71	72	Vắng		
4	Nguyễn Thị Châu Loan	23/11/1994	Nữ	Phú Định, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	67	77	30,5	205	



<b>XVII Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.19</b>										
1	Trần Thị Loan	25/11/1990	Nữ	Phú Định, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	82	93	35	245	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	6/01/1994	Nữ	Cự Năm, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	72	62	61,5	257	
3	Phan Tuấn Vũ	9/9/1992	Nam	Hóa Hợp, Minh Hóa, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	70	72	67,5	277	
4	Trần Đức Tuấn	12/6/1992	Nam	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	79	85	58,5	281	
5	Hoàng Thị Tú Trinh	16/6/1992	Nữ	Hoàn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	70	72	82	306	
<b>XVIII Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.20</b>										
1	Nguyễn Bảo Trung	11/6/1991	Nam	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	68	82	82,5	315	
2	Hoàng Thị Ngọc Gái	8/9/1993	Nữ	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	69	68	63	263	
<b>XIX Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.21</b>										
1	Nguyễn Xuân Chiêm	12/4/1980	Nam	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	66	72	75,5	289	

2	Lê Thị Nhật Linh	17/4/1996	Nữ	Phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Trung cấp, ngành Y sỹ	79	72	Vắng		
<b>XX</b>	<b>Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.22</b>									
1	Nguyễn Hoàng	03/10/1993	Nam	Hoàn Lão, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	66	62	64	256	
<b>XXI</b>	<b>Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.23</b>									
1	Phan Thị Ngọc Huyền	23/11/1991	Nữ	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	71	68	60	259	
<b>XXII</b>	<b>Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.24</b>									
1	Phan Thị Hồng Lê	20/7/1992	Nữ	Đại Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	71	80	80	311	
<b>XXIII</b>	<b>Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.25</b>									
1	Lê Thị Thu Hiền	10/5/1991	Nữ	Lý Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	80	90	86	342	
<b>XXIV</b>	<b>Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.26</b>									
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/5/1992	Nữ	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	77,2	80	39	235,2	

2	Dương Khánh Phương	17/4/1996	Nữ	Cự Năm, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	84	83	58	283	
3	Cao Thị Nga	15/02/1991	Nữ	Cự Năm, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	76	82	80	318	

**XXV Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.27**

1	Lê Thị Hồng Thắm	01/10/1992	Nữ	Phú Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	74,6	86	55	270,6	
2	Trần Thị Thu Hà	24/12/1991	Nữ	Xuân Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	74,2	80	Vắng		
3	Ngô Thị Hồng Lan	15/6/1993	Nữ	Cự Năm, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	73	82	Vắng		
4	Hoàng Thị Việt Diệu	20/01/1994	Nữ	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	70	80	Vắng		
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	20/11/1994	Nữ	Phú Định, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	79,5	86	85,5	336,5	

**XXVI Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.28**

1	Lê Thị Sâm	30/10/1991	Nữ	Quảng Thạch, Quảng Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	72,5	70	21,5	185,5	
---	------------	------------	----	--	----------------------------	------	----	------	-------	--

2	Dương Thị Thân	01/11/1992	Nữ	Đức Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	80	83	30	223	
3	Nguyễn Thị Thu Phương	20/2/1990	Nữ	Bắc Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	75,7 (Tín chỉ)		88	327,4	
4	Võ Ngọc Cường	31/3/1994	Nam	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Đại học, ngành Điều dưỡng	69,4 (Tín chỉ)		40	218,8	
<b>XXVII Y sỹ hạng IV, V.08.03.07 – Mã dự tuyển X.29</b>										
1	Phạm Thị Ngọc Anh	20/10/1994	Nữ	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	71	70	35,5	212	
2	Phùng Viết Ngọc	25/3/1995	Nam	Quảng Thạch, Quảng Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	64	72	29,5	195	
3	Trần Thị Yên	13/2/1994	Nữ	Trung Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Y sỹ	76	73	73	295	
<b>XXVIII Hộ sinh hạng IV. V.08.06.16 – Mã dự tuyển X.30</b>										
1	Nguyễn Thị Thùy Vân	27/7/1995	Nữ	Đức Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Hộ sinh	72	62	74	282	
2	Nguyễn Thị Thảo	27/12/1991	Nữ	Nam Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Hộ sinh	77	85	91,5	345	

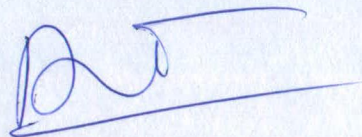


3	Phạm Thị Hiền	22/4/1993	Nữ	Hung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Hộ sinh	68	80	30	208	
<b>XXIX</b>	<b>Dược hạng IV, V.08.08.23 – Mã dự tuyển X.31</b>									
1	Hoàng Thị Thanh Hoa	30/11/1987	Nữ	Sơn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Dược	69,6	70	50	239,6	
2	Đinh Thế Quỳnh	9/3/1993	Nam	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	Đại học, ngành Dược	65,2	63,3	42	212,5	
3	Dương Thị Thu Thủy	23/7/1993	Nữ	Phú Định, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Dược	77 (Tín chỉ)		65,5	285	
4	Hoàng Thị Thanh Tâm	8/10/1991	Nữ	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Cao đẳng, ngành Dược	79,2 (Tín chỉ)		54	266,4	
<b>B - Các vị trí tuyển dụng thuộc Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh</b>										
<b>I</b>	<b>Bác sỹ Y học dự phòng (hạng III), V.08.02.06 – Mã dự tuyển X.32</b>									
1	Nguyễn Thị Khánh Huyền	29/10/1993	Nữ	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sỹ Y học dự phòng	78,25 (Tín chỉ)		73,5	303,5	
2	Võ Văn Hội	4/10/1992	Nam	Sơn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	Đại học, ngành Bác sỹ Y học dự phòng	72,9 (Tín chỉ)		Vắng		



<b>II Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.33</b>										
1	Trần Hồ Khánh Ly	17/5/1994	Nữ	Bắc Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	84	92	87,5	351	
2	Nguyễn Văn Vũ	19/02/1994	Nam	Hải Đình, Đông Hới, Quảng Bình	Đại học, ngành Điều dưỡng	72,6 (Tín chỉ)		41	227,2	
<b>III Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13 – Mã dự tuyển X.34</b>										
1	Nguyễn Thị Thu Nga	26/8/1996	Nữ	Lê Lợi, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng, ngành Điều dưỡng	73,2	80	Vắng		
2	Phạm Thị Hòa	13/6/1993	Nữ	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	Trung cấp, ngành Điều dưỡng	75	88	92,5	348	
<b>IV Viên chức hành chính, 01.003 – Mã số dự tuyển X.35</b>										
1	Nguyễn Diệu Hồng	22/12/1993	Nữ	Bắc Lý, Đông Hới, Quảng Bình	Đại học, ngành Quản trị kinh doanh	75,25 (Tín chỉ)		75,5	301,5	
2	Phan Thị Diệu Hiền	24/4/1995	Nữ	Vạn Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Cử nhân Luật Kinh tế	84,25 (Tín chỉ)		48,5	265,5	

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**



**Mai Đức Thắng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Nguyễn Đức Cường**